



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG – NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Gia Lai, tháng 3 năm 2013.

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI-----	3
2. QUY CHẾ ĐẠI HỘI-----	5
3. DANH SÁCH CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU-----	7
4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013-----	8
5. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2012 -----	16
6. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013 CỦA BAN KIỂM SOÁT -----	20
TỜ TRÌNH 01 -----	26
TỜ TRÌNH 02 -----	28
TỜ TRÌNH 03 -----	30
TỜ TRÌNH 04 -----	32
TỜ TRÌNH 05 -----	48
TỜ TRÌNH 06 -----	49
TỜ TRÌNH 07 -----	50
TỜ TRÌNH 08 -----	51
TỜ TRÌNH 09 -----	52
TỜ TRÌNH 10 -----	53
TỜ TRÌNH 11 -----	54
TỜ TRÌNH 12 -----	55
7. THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ -----	56
8. SƠ YẾU LÝ LỊCH-----	57

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

Thời gian: thứ sáu, ngày 29/03/2013

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai

561 Trần Hưng Đạo - Thị xã Ayunpa - Gia Lai

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
7h30 - 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự, nhận thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử	Lễ tân
	I. THỦ TỤC KHAI MẠC	
8h00 - 8h05	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban kiểm soát
8h05 - 8h10	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	MC
8h10 - 8h30	Thông qua Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội, thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	MC
	II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h30 - 8h45	1. B/C KQKD năm 2012, định hướng phát triển Công ty 2013 và GĐ 2013 -2015	Tổng giám
8h45 - 8h55	2. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT năm 2012	HĐQT
8h55 - 9h05	3. Báo cáo hoạt động của BKS và thẩm tra tài chính năm 2012	Ban kiểm soát
9h05 - 9h45	4. Thông qua các Tờ trình:	Chủ tọa đoàn
	4.1 Tờ trình thông qua KQKD, phương án phân phối lợi nhuận năm 2012	
	4.2 Tờ trình về kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2013	
	4.3 Tờ trình về kế hoạch SXKD & dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013	
	4.4 Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ	
	4.5 Tờ trình về ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán trong năm 2013	
	4.6 Tờ trình chuẩn y việc thôi nhiệm thành viên HĐQT (Mr.Đệ)	
	4.7 Tờ trình chuẩn y việc thôi nhiệm thành viên HĐQT (Mr.Chuyện)	
	4.8 Tờ trình chuẩn y việc bổ nhiệm thành viên HĐQT (Mr.Hiệp)	
	4.9 Tờ trình chuẩn y việc bổ nhiệm thành viên HĐQT (Mr.Dũng)	
	4.10 Tờ trình thôi nhiệm thành viên HĐQT	
	4.11 Tờ trình thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung TV. HĐQT	
	4.12 Tờ trình về chi thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2013	
9h45 - 10h30	5. Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình trên	Chủ tọa đoàn
10h30 - 10h40	6. Công bố thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung TV.HĐQT	Ban kiểm phiếu

Thời gian	Nội dung chương trình	Thực hiện
10h40 - 10h55	NGHỈ GIẢI LAO	
10h55 - 11h00	7. Công bố kết quả bầu cử bổ sung TV.HĐQT	Ban kiểm
	III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản của Đại hội	Ban thư ký
11h15 - 11h25	Phát biểu tổng kết Đại hội	Chủ tịch
11h30	Kết thúc Đại hội	MC

QUY CHẾ

**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG - ĐIỆN GIA LAI**

MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đúng pháp luật;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp;
2. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc trong phòng họp, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Các máy điện thoại nên tắt hoặc để ở chế độ rung;
3. Giữ gìn trật tự cho đến khi kết thúc Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức dong (giơ) Thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông trừ bầu bổ sung thành viên HĐQT. Mỗi cổ đông được phát một Thẻ biểu quyết ghi mã số biểu quyết. Quyền biểu quyết theo Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông đó đăng ký sở hữu hoặc đại diện.
2. **Cách biểu quyết:** Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành bằng dong thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu sẽ đếm số thẻ đồng ý một quyết định hoặc nghị quyết trước, sau đó đếm thẻ không đồng ý và cuối cùng đếm số thẻ không có ý kiến để Chủ tịch đoàn quyết định.
3. **Thế lệ biểu quyết:**
 - Thông qua tăng vốn Điều lệ và Điều lệ hoạt động Công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

III. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. **Nguyên tắc:** Thủ tục ứng cử, đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, việc thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT phải tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. **Cách thức bầu cử :** Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ do Ban Tổ chức in sẵn, có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai và được phát cho các cổ đông đến tham dự tại Đại hội. Cổ đông tiến hành bỏ phiếu kín. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
3. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu bổ sung thành viên HĐQT.
4. Phát phiếu và thu phiếu bầu cử, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai, các vấn đề nằm ngoài phạm vi nêu trên được giải quyết theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermolectricity Joint Stock Company

DANH SÁCH ĐỀ CỬ CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ & BAN KIỂM PHIẾU

Kính thưa Đại hội,

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 được tiến hành, Ban tổ chức kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau :

1. Chủ tọa đoàn

- | | | |
|----------------------|------------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hoa | - Chủ tịch Hội đồng quản trị | - Chủ tọa |
| - Ông Phạm Cao Sơn | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |
| - Ông Cáp Thành Dũng | - Tổng giám đốc | - Thành viên |

2. Ban thư ký

- | | | |
|-------------------------|---------------------|--------------|
| - Bà Trần Thị Hạnh Dung | - NV VP.HĐQT | - Trưởng Ban |
| - Bà Vũ Thị Lan | - Trưởng phòng PTNL | - Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu

- | | | |
|------------------------|---------------------------------|--------------|
| - Ông Trần Đình Văn | - Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ | - Trưởng ban |
| - Ông Vũ Xuân Bình | - Phó phòng Tài chính – Kế toán | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Quốc Huân | - Phó phòng Kế hoạch - Đầu tư | - Thành viên |

Kính trình Đại hội xem xét thông qua .

BAN TỔ CHỨC



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2013

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2012, Ban Tổng giám đốc báo cáo trước Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ trong năm 2013 của Công ty với những nội dung nổi bật sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2012:

1. Tình hình đầu tư, triển khai các dự án năm 2012:

Thực hiện kế hoạch đề ra của ĐHCĐ thường niên 2012, trong năm 2012 Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng các hạng mục công trình phục vụ công suất ép 3.500 TMN với các chương trình trọng điểm đã hoàn thành bao gồm:

▪ Khối sản xuất:

STT	Hạng mục - Dự án	Giá trị	Tình trạng
1	Sửa chữa lớn hàng năm	8,6 tỷ	Đã hoàn thành đúng kế hoạch và đưa vào sản xuất
2	DA nâng công suất nhà máy giai đoạn 1 từ 3.200 – 3.500 TMN.	25 tỷ	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
3	Xây dựng ngầm Pida.	3,1	Đang triển khai
4	Hệ thống tưới cánh đồng mía mẫu	10 tỷ	Đang triển khai
5	Dự án xử lý nước thải	22 tỷ	Đang triển khai
6	Dự án thiết kế, cải tạo mặt bằng, hệ thống mương thoát nước, đường nội bộ nhà máy	5,6 tỷ	Đã hoàn thành GĐ 1 và đang triển khai thi công GĐ 2.

▪ Khối nguyên liệu:

STT	Nội dung	Giá trị	Thực hiện
1	Tổng diện tích trồng mía	8.200 ha	
2	Diện tích trồng mía được mở rộng	2.400 ha	Vượt so với KH 2.200 ha.
3	Diện tích đầu tư cơ giới hóa	500 ha	300 ha được cơ giới hóa mới.
4	Tổng đầu tư phát triển vùng nguyên liệu	116 tỷ	
5	Đầu tư cơ giới hóa	3 tỷ	

- Điểm đạt được :

Các chỉ tiêu sản xuất chính của Công ty trong năm 2012 như sau:

Nội dung	ĐVT	2011	2012
Sản lượng mía nhập (mía thô)	Tấn	328.174	452.835
Sản lượng mía sạch (Trừ tạp chất)	Tấn	316.177	435.835
CCS bình quân	CCS	9,8	9,84
Tạp chất mía xanh BQ	%	3,48	3,42
Năng suất	Tấn/ha	65	64
Sản lượng mía cháy	Tấn	29.398	29.823

Bắt đầu từ năm 2012, Công ty triển khai áp dụng thành công phần mềm, máy GPS để đo, vẽ toàn bộ vùng nguyên liệu phục vụ công tác: quy hoạch vùng nguyên liệu và số hóa tất cả các dữ liệu nông nghiệp, qua đó phục vụ cho công tác quản lý vùng nguyên liệu khoa học, chính xác hơn.

Hoàn thành kế hoạch xây dựng các VBLQ: quy chế đầu tư thu mua phát triển nguyên liệu, các quy trình, quy định phục vụ công tác nguyên liệu.

- Khó khăn, điểm yếu còn tồn tại.

Do thời tiết nắng hạn kéo dài (từ tháng 11/2012) nên diện tích mía khô héo rất nhiều: tỷ lệ mọc & tái gốc kém, ảnh hưởng lớn đến năng suất mía vụ 2013/2014.

Tình trạng mía bán ngoài vùng tăng cao so với vụ mùa 2011/2012.

Tình hình nhân công chăm sóc, thu hoạch mía ngày càng khan hiếm.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

▪ Bảng so sánh kết quả thực hiện so với KH 2012:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% TH/KH
I	Sản xuất				
1	Sản lượng mía ép (mía sạch)	Tấn	450.000	435.878	96%
2	Tỷ lệ mía/đường		10,00	10,17	98%
II	Sản lượng sản xuất				
1	Đường RS	Tấn	45.000	43.066	96%
2	Mật rỉ	Tấn	22.500	24.329	108%
3	Bã bùn	Tấn	18.000	19.695	110%
4	Phân fito (visinh)	Tấn	2.500	2.285	92%
5	Bán điện cho EVN	KWh	19.780	17.976	91%
6	Nước tinh khiết	ng. lít	1.145	426	37%
III	Tổng quỹ lương	tr.đ			
	- Lương SX đường	tr.đ	32.876	31.426	96%
	- Lương SX phân vi sinh	tr.đ	563	400	71%
	- Lương SX nước tinh khiết	tr.đ	150	37	24%
	- Lương Ban dự án	tr.đ	182	432	237%
	- Lương TT Pi Dong - Tây Sơn	tr.đ	315	302	96%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% TH/KH
IV	Hiệu quả sản xuất kinh doanh				
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	tr.đ	823.553	708.651	86%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	108.341	75.348	70%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tr.đ	83.456	63.984	77%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	đồng	4.795	3.676	77%
V	Phân phối lợi nhuận				
1	Quỹ dự phòng tài chính (5%)	tr.đ	4.173	3.199	77%
2	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	tr.đ	8.346	6.398	77%
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	tr.đ	8.346	6.398	77%
4	Quỹ hoạt động xã hội (1%)	tr.đ	834	639	77%
5	Cổ tức có thể chi trả (74% LNST)	tr.đ	61.758	47.348	77%

Nhận xét:

- Năm 2012, Công ty đã ép với sản lượng mía nhiều nhất từ trước đến nay: 452.835 tấn mía thô, tương đương 435.878 tấn mía sạch đây là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể CBNV và Ban lãnh đạo Công ty.

▪ **Báo cáo tình hình bán hàng các sản phẩm chính năm 2012:**

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Giá bán	Giá trị (tỷ đồng)
1	Đường RS	39.344	15.754	620
2	Mật rỉ	28.012	1.336	37
	Tổng cộng:			657

- **Điểm đạt được:**

Trong năm 2012, mặc dù thị trường đường gặp nhiều bất lợi vì nguồn cung thặng dư, giá đường liên tục sụt giảm mạnh từ mức 16.100 đ/kg (tháng 1.2012) chỉ còn 13.650 đ/kg vào tháng 12.2012. Tuy nhiên trên cơ sở phân tích, nắm bắt đúng xu hướng diễn biến của giá đường và được sự đồng thuận của HĐQT nên Ban TGD đã chủ động thực hiện kế hoạch bán hàng, kinh doanh năng động, hiệu quả đem lại giá trị lợi ích kinh tế cho Công ty, theo đó giá bán Đường bình quân năm 2012 là 15.754 đ/kg.

- **Khó khăn, điểm yếu còn tồn tại:**

- Chất lượng đường không ổn định
- Kho thành phẩm nhỏ nên phải thuê kho nên phát sinh chi phí bán hàng
- Vận chuyển khó khăn giá cước vận chuyển cao
- Kênh phân phối bán lẻ khu vực miền trung và miền bắc chưa nhiều

3. Tình hình tài chính :

▪ **Tỷ suất sinh lợi:**

Chỉ tiêu	2011	2012
Tỷ suất LN gộp	28%	19%
LN HĐKD / Doanh thu	20%	10%
LN TT / Doanh thu	20%	11%

Chỉ tiêu	2011	2012
Tỷ suất LN ròng	18%	9%
ROA	18%	11%
ROE bình quân	48%	29%

▪ **Tỷ lệ cơ cấu Nợ - Vốn chủ sở hữu:**

Chỉ tiêu	2011	2012
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	184%	195%
Tổng nợ / Tổng tài sản	65%	66%
Tổng nợ có lãi/ Tổng tài sản	48%	57%
Vay ngắn hạn / Vốn chủ sở hữu	45%	107%
Vay dài hạn/ Vốn chủ sở hữu	91%	60%
Vay ngắn hạn/ Tổng tài sản	16%	36%
Vay dài hạn / Tổng tài sản	32%	20%

▪ **Tỷ lệ thanh khoản:**

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN	2011	2012
Khả năng thanh toán hiện hành	1,50	0,93
Khả năng thanh toán nhanh	0,09	0,17
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,01	0,09

Nhận xét:

Mặc dù đối mặt với những khó khăn của thị trường đường dẫn đến tỷ suất sinh lợi của Công ty sụt giảm so với năm 2011, tuy nhiên trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, Công ty đã đạt được tỷ suất ROE: 29% và chi trả cổ tức 25% là một sự nỗ lực và thành công lớn của Ban TGD Công ty; đồng thời SEC luôn duy trì tốt thanh khoản và cấu trúc tài chính ổn định, vững mạnh.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, nhân sự :

❖ **Cơ cấu tổ chức Công ty**

Trong năm 2012 Công ty tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và hoạt động Công ty, hoàn thiện bộ máy tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban, nhà máy. Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động, thành lập thêm Phòng Kế hoạch - Đầu tư và Phòng kiểm soát nội bộ để thực hiện chức năng xây dựng, điều hành kế hoạch và quản lý các dự án; kiểm tra rà soát các hoạt động Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ trong quá trình hoạt động.

STT	Nội dung	Số lượng
	Văn bản lập quy của Công ty.	53
<i>Trong đó:</i>		
1	Xây dựng mới	28
2	Sửa đổi và bổ sung	2

❖ **Chính sách quản lý, nhân sự nổi bật trong năm 2012 :**

Tổ chức cho Cán bộ quản lý tham dự lớp đào tạo cán bộ quản lý để nâng cao nghiệp vụ quản lý. Gửi nhân sự đến các nhà máy khác học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đón đầu các công nghệ mới để chuẩn bị nhân sự cho dự án nâng công suất nhà máy 6.000 TMN.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy Công ty điều chỉnh mọi hoạt động nghiệp vụ của Công ty nhằm tạo hành lang pháp lý, ngăn ngừa rủi ro trong quá trình hoạt động.

Xây dựng quy chế lương mới với chính sách thù lao đãi ngộ hợp lý, đảm bảo tính công bằng nội bộ, nâng cao thu nhập cho người lao động, thu hút và giữ chân các nhân sự có trình độ chuyên cao làm việc tại Công ty.

❖ **Khó khăn tồn tại và giải pháp khắc phục:**

▪ **Khó khăn tồn tại :**

Điều kiện Công ty ở vùng sâu, vùng xa, tuy nhiên chính sách, cơ chế đãi ngộ cho nhân sự chất lượng cao vẫn chưa đảm bảo, vì vậy Công ty vẫn còn khó khăn trong công tác tuyển dụng nhân sự chất lượng cao về làm việc.

▪ **Giải pháp khắc phục :**

Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát, xây dựng phần mềm quản lý nhân sự để ứng dụng trong năm 2013.

Bố trí xây dựng, sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức nhân sự, chính sách đãi ngộ khoa học và hợp lý hơn nhằm nâng cao năng suất lao động, cũng như đời sống của CB-CNV.

5. Hoạt động nổi bật trong năm 2012:

Thành công trong việc nâng công suất nhà máy từ 3.200-3.500 TMN đạt chất lượng và đúng tiến độ đưa nhà máy vào sản xuất vụ 2012-2013 sớm hơn so với vụ 2011-2012 một tháng.

Ký hợp đồng nguyên tắc với Agribank về việc cam kết tài trợ vốn cho dự án nâng cấp NMD 6.000 TMN trị giá 1.185 tỷ đồng.

SEC hoàn tất chuyển đổi hợp đồng bán điện từ giá cố định 698 đ/Kwh sang biểu giá chi phí tránh được (hiệu lực 20 năm), giá bán điện bình quân 2012 đạt hơn 1.000 đ/Kwh.

Cải thiện về môi trường sản xuất, cụ thể đã rút ra khỏi danh sách các cơ sở sản xuất vi phạm nghị định 64 của chính phủ về gây ô nhiễm môi trường.

6. Công tác xã hội địa phương:

Xây dựng và trao tặng nhà sinh hoạt cộng đồng cho Bôn Banh trị giá 450 triệu đồng;

Tài trợ xây nhà sinh hoạt công đồng phường Sông Bờ 100 triệu đồng.

Tài trợ xây dựng nhà sinh hoạt tổ dân phố 1 phường Cheo Reo 100 triệu đồng.

Xây dựng 11 nhà tình nghĩa trên địa bàn vùng nguyên liệu của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2013:

1. Các chỉ tiêu KH chính năm 2013:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2012	KH 2013	%13/12
I	Sản xuất				
1	Sản lượng mía ép	Tấn	435.878	450.000	103%
2	Tỷ lệ mía/đường		10,17	10,00	102%
II	Sản lượng sản xuất				
1	Đường RS	kg	43.066	45.250	105%
2	Mật rỉ	kg	24.329	22.287	92%
3	Bã bùn	kg	19.965	17.891	90%
4	Phân fito(visinh)	kg	2.251	2.500	111%
5	Bán điện cho EVN	Wh	17.904	19.802	111%
6	Nước tinh khiết	ng. lít	426	400	94%
III	Hiệu quả sản xuất kinh doanh	tr.đ			
1	Doanh thu thuần về BH&CCDV	tr.đ	708.651	739.023	104%
	Đường RS	tr.đ	590.315	604.286	102%
	Mật rỉ	tr.đ	35.648	27.857	78%
	Bã bùn	tr.đ	2.661	1.257	47%
	Phân fito(visinh)	tr.đ	2.018	3.571	177%
	Bán điện cho EVN	tr.đ	15.831	19.203	121%
	Nước tinh khiết	tr.đ	154	134	87%
	Phân mua ngoài, sản phẩm khác	tr.đ	62.024	82.715	133%
2	Giá vốn hàng bán	tr.đ	574.853	619.497	108%
3	Lợi nhuận gộp về BH&CCDV	tr.đ	133.798	119.526	89%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	tr.đ	20.351	16.862	83%
5	Chi phí hoạt động tài chính	tr.đ	51.616	47.076	91%
6	Chi phí bán hàng	tr.đ	10.093	31.320	310%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	tr.đ	19.725	18.151	92%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	tr.đ	72.716	39.842	55%
9	Thu nhập khác	tr.đ	2.809	700	25%
10	Chi phí khác	tr.đ	177		0%
11	Lợi nhuận khác	tr.đ	2.632	700	27%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	tr.đ	75.348	40.542	54%
13	Chi phí thuế TNDN Hiện hành	tr.đ	11.363	9.355	82%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	tr.đ	63.984	31.187	49%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	3.676	1.792	49%

2. KH công tác tài chính và kinh doanh năm 2013:

- Hoàn tất các thủ tục theo luật định hoàn tất huy động vốn thông qua hình thức phát hành tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ mục tiêu là 350 tỷ đồng; duy trì và phát triển mối quan hệ

tốt đẹp với các ngân hàng nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trong năm 2013, Công ty tập trung bán hàng cho các đối tác mua hàng lớn, hoàn thành nhanh chóng các hoạt động giao nhận, tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty.

3. KH đầu tư năm 2013:

▪ Đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cấp nhà máy :

STT	Hạng mục công trình	ĐVT	Giá trị ước tính
1	DA nâng cấp giai đoạn 2 lên 6.000 TMN năm 2013	tỷ đồng	55
2	DA xây ngầm Pida	tỷ đồng	3,1
3	DA xây dựng hệ thống tưới cánh đồng mía mẫu	tỷ đồng	10
4	DA xử lý nước thải 3.500m3/ngày đêm	tỷ đồng	22
5	Các hạng mục XDCB khác	tỷ đồng	13.8
Tổng cộng		tỷ đồng	107

▪ Đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu :

STT	Hạng mục - Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Đầu tư trồng mới, chăm sóc mía	tỷ đồng	106
2	Đầu tư cơ giới hóa	tỷ đồng	5
3	Đầu tư xe vận chuyển	tỷ đồng	5
4	Đầu tư cải tạo đất (với, bã bùn, phân vi sinh, tưới nhỏ giọt ...)	tỷ đồng	6
5	Đầu tư đường vận chuyển	tỷ đồng	2
6	Chi phí không hoàn lại (giống, tưới nước, PCCC, chuyển đổi . . .)	tỷ đồng	5
	Tổng kinh phí đầu tư	tỷ đồng	129

4. KH phát triển nguồn nhân lực, đổi mới công tác tổ chức quản lý:

STT	Dự án - Chính sách - Đề án	Giải pháp thực hiện
1	Tuyển dụng	- Số lượng nhân viên chính thức 367 - Số lượng nhân viên thời vụ 181
2	Chuẩn hóa hệ thống quản trị nhân lực	Ban hành quy chế lương mới năm 2013
3	Đào tạo	82% lao động qua đào tạo và phân theo bằng cấp
4	Công nghệ thông tin	- Đầu tư phần cứng với trị giá 731.500.000 đồng - Đầu tư hệ thống phần mềm trị giá 315.500.000 đồng

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2013-2015:

1. Đầu tư nâng cấp NM:

Chỉ tiêu	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
Công suất	3.500 TMN	6.000 TMN

Chỉ tiêu	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
Vốn đầu tư	25 tỷ đồng	557 tỷ đồng
Công nghệ	Sunfit hóa	Sunfit hóa Phốt phát hóa 1 phần
Sản phẩm	Đường RS	Đường RS
Công suất điện	12 MW	30 MW
Tình trạng	Đã hoàn thành	Đang triển khai

2. Phát triển vùng nguyên liệu:

Nội dung	ĐVT	Vụ mùa 2012/2013	Vụ mùa 2013/2014	Vụ mùa 2014/2015
I. Công suất nhà máy	Tấn/ngày	3.500	3.500	6.000
II. Số ngày ép	Ngày	150	150	150
III. Diện tích mía cần có	Ha	8.400	9.200	11.500
* Diện tích trồng mới nói rộng	Ha	1.850	2.200	3.200
IV. Tổng kinh phí đầu tư	Tỷ đồng	129	254	364
1. Đầu tư trồng mới, chăm sóc mía	Tỷ đồng	106	166	216
2. Đầu tư cơ giới hóa	Tỷ đồng	5	20	13
3. Đầu tư xe vận chuyển	Tỷ đồng	5	15	20
4. Đầu tư cải tạo đất (vôi, bã bùn, phân vi sinh, tưới nhỏ giọt ...)	Tỷ đồng	6	35	71
5. Đầu tư đường vận chuyển	Tỷ đồng	2	3	4
6. Chi phí không hoàn lại (giống, tưới nước, PCCC, chuyển đổi . . .)	Tỷ đồng	5	15	40

Trong những năm tiếp theo vùng nguyên liệu của nhà máy sẽ duy trì ổn định ở mức 12.000 - 14.000 hecta và tập trung đầu tư chuyên canh theo chiều sâu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng mía nguyên liệu.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và định hướng phát triển giai đoạn 2013 - 2015 của Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và kính trình Đại hội xem xét thông qua để Công ty có cơ sở thực hiện.

Trân trọng kính trình Đại hội.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2012

Kính thưa quý vị cổ đông,

Hội đồng Quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 về hoạt động của Công ty và Hội đồng Quản trị trong năm vừa qua và phương hướng hoạt động năm 2013 như sau:

1. Cơ cấu thành viên HĐQT 2012:

Hội đồng quản trị năm 2012 bao gồm 5 thành viên, ngày 13/07/2012 HĐQT đã thống nhất miễn nhiệm thành viên đối với Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ, và đã bầu ông Đinh Văn Hiệp thay thế; ngày 10/10/2012 HĐQT đã thống nhất miễn nhiệm thành viên đối với Ông Thái Văn Chuyện và đã bầu ông Cáp Thành Dũng bổ sung. Hiện nay, danh sách các thành viên HĐQT như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa : Chủ tịch
2. Ông Tân Xuân Hiến : Thành viên
3. Ông Trịnh Minh Châu : Thành viên
4. Ông Đinh Văn Hiệp : Thành viên
5. Ông Cáp Thành Dũng : Thành viên kiêm Tổng giám đốc.

2. Tình hình hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn toàn cầu và trong nước, tình hình thị trường ngành mía đường năm 2012 bị giảm sút. Diễn biến bất lợi của thị trường đường dẫn đến Công ty không đạt KH sản lượng, doanh thu và lợi nhuận năm 2012 như KH ĐHCĐ đề ra. Mặc dù chịu tác động chung bởi những biến động khó khăn ngoài dự kiến đối với ngành mía đường Việt Nam gây ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty, kết thúc năm 2012, SEC đã hoàn thành 77% lợi nhuận sau thuế TNDN so kế hoạch ĐHCĐ đề ra; tuy nhiên SEC đã hoàn thành chi trả cổ tức 25%/năm cho các cổ đông, đây là sự nỗ lực rất lớn của tập thể CBCNV toàn Công ty và sự năng động của Ban lãnh đạo.

Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy từ 3.200TMN lên 3.500TMN hoàn thành đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Đồng thời, trong năm 2012 Công ty hoàn tất chuyển đổi hợp đồng bán điện sang biểu giá chi phí tránh được đã góp gần tăng doanh thu cho Công ty.

Trong năm 2012, thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2012 Công ty đã hoàn thành hồ sơ tăng vốn Điều lệ nhưng công việc này đã phải tạm dừng theo yêu cầu của UBCKNN. Điều này đã gây khó khăn về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty.

Người lao động có việc làm và thu nhập ổn định, đóng góp cho ngân sách địa phương, hưởng ứng các chương trình vì người nghèo và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2012:

Trong năm 2012, HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp thường kỳ lẫn phiên họp bất thường với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát để hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Công ty. Cụ thể trong năm 2012 vừa qua, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết quan trọng, đánh dấu các bước phát triển mạnh mẽ cho Công ty.

- Đưa ra định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm của Công ty.
- Thực hiện hồ sơ việc tăng Vốn điều lệ 20% trong năm 2012.
- Thông qua việc cơ cấu lại bộ máy tổ chức điều hành, thành lập phòng Kế hoạch - Đầu tư, Phòng Kiểm soát nội bộ, ...
- Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung một số văn bản lập quy đáp ứng kịp thời các nhu cầu hoạt động của Công ty. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc phát triển vùng nguyên liệu đến nay vùng nguyên liệu mía đã đạt được đạt 8.200 ha đảm bảo cho nhà máy hoạt động với công suất 3.500 tấn mía/ngày cho vụ mùa 2012-2013, dự kiến vụ 2013-2014 đạt 9.400 ha.
- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành dự án nâng cấp công suất lên 3.500 tấn mía/ngày và đưa vào sử dụng kịp thời mùa vụ 2012-2013. Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai áp dụng các biện pháp để tăng năng suất, chất lượng mía, năng suất mía, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2013, cùng các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 trình ĐHĐCĐ thường niên 2013.

4. Kết quả giám sát về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ đề ra.

Trong HĐQT có thành viên HĐQT thường trực và thành viên tham gia điều hành nên việc nắm bắt thông tin kịp thời, xử lý thông tin nhanh chóng đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Phối hợp với Ban kiểm soát để phát huy vai trò quan trọng trong việc giám sát hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho sự phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, người lao động, người nông dân và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

a. Về sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng giám đốc triển khai hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và thích ứng với những diễn biến của thị trường Ban Tổng giám đốc cần năng động và hiệu quả hơn.

b. Về quản lý tài chính:

Tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban Kiểm soát và Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh hiệu quả.

c. Về hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác hoạt động đầu tư và xây dựng cơ bản của Công ty được thực hiện đúng theo quy định và đưa vào sử dụng đúng thời hạn. Việc đầu tư thực hiện có trọng tâm đáp ứng cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và quy mô phát triển của Công ty.

d. Kết quả thực hiện năm 2012:

Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Doanh thu thuần bán hàng	Triệu đồng	823.553	708.651	86%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	108.341	75.348	70%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	83.456	63.984	77%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	35-40%	25%	

5. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2013:

Trong năm 2013, HĐQT sẽ tập trung thực hiện các công việc chính sau:

- Thực hiện tăng vốn điều lệ cho phù hợp với cơ cấu nguồn vốn, tăng cường nguồn vốn trung dài hạn cho Công ty đảm bảo thực hiện nhu cầu đầu tư nâng cấp và thanh khoản tài chính cho Công ty.
- Tiếp tục tập trung thực hiện đầu tư nâng công suất nhà máy lên 6.000 tấn mía/ngày giai đoạn 2. Tích cực triển khai tìm kiếm và phát triển vùng nguyên liệu sang các địa bàn lân cận có lợi thế về đất đai, khí hậu và giao thông.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ ít nhất hai tháng 1 lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời xử lý các phát sinh.
- Tổ chức các phiên họp với Ban Tổng Giám đốc khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng cuối mùa vụ, các hạng mục xây dựng cơ bản, xử lý nước thải để đáp ứng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013.
- Chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy phục vụ cho hoạt động nhu cầu của Công ty.

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2013 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hoàn thành những mục tiêu chung, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường- Nhiệt điện Gia Lai mong muốn nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Kính thưa Đại hội.

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, trong năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban. Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ một số nội dung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2012 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Công tác nhân sự.

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2012 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Cao Sơn : Trưởng Ban kiểm soát.
- Ông Lưu Mạnh Thức : Thành viên Ban kiểm soát.
- Ông Lê Trọng Nam : Thành viên Ban kiểm soát.

Phòng Kiểm soát nội bộ Công ty gồm 02 thành viên do Ban kiểm soát trực tiếp quản lý.

2. Công tác kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ trong việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, Quy định của các Phòng, ban, phân xưởng.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Phòng KSNB triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra trong năm 2012, với các nội dung chính như sau:

- Kiểm tra sự hiện hữu của Hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm tra tính tuân thủ việc thực hiện Quy trình mua hàng và thanh toán.
- Kiểm tra tính tuân thủ việc thực hiện Quy trình nhập kho; Quy trình bán hàng.
- Kiểm tra tính tuân thủ việc thực hiện Công tác quản lý kho hàng; Tình hình tiêu thụ đường 09 tháng đầu năm 2012.
- Kiểm tra vấn đề Nguyên liệu mía đầu vào.
- Kiểm tra Công tác mua sắm vật tư, thiết bị và thanh toán; Công tác mua sắm tài sản.
- Kiểm tra các Khoản phải thu khác.
- Kiểm tra các Hợp đồng lao động.
- Kiểm tra tính tuân thủ các qui định trong công tác quản lý tiền tạm ứng, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.
- Kiểm tra tính tuân thủ các qui định trong Chi phí quản lý.
- Kiểm tra tính tuân thủ các qui chế, qui trình, qui định trong hoạt động khối nông nghiệp; Tình hình bảo quản thiết bị trang trại Pidông.

- Kiểm tra tính tuân thủ việc thực hiện quy trình quản lý máy móc thiết bị; kiểm soát quy trình sản xuất.
- Kiểm tra tính tuân thủ việc xét các tiêu chí thi đua khen thưởng cho nông dân.

3. Các công việc khác.

- Lấy ý kiến các thành viên HĐQT về Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị.
- Tham gia xây dựng kế hoạch hành động năm 2013 của Phòng KSNB.
- Tập trung nghiên cứu hệ thống văn bản lập quy của Công ty, tìm hiểu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, xây dựng đề cương chi tiết cho các cuộc kiểm tra hoạt động.

4. Nhận xét đánh giá

- Hoạt động kiểm tra kiểm soát của Công ty được thực hiện tốt. Ban Kiểm soát cùng Phòng Kiểm soát nội bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện các sai sót, ngăn ngừa các rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành luôn tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ tối đa, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.
- Năng lực nhân sự trong hoạt động kiểm soát từng bước được nâng cao, phần nào đáp ứng được công tác kiểm tra, kiểm soát đồng thời hỗ trợ các đơn vị/phòng ban trong Công ty.

B. KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

Trong năm 2012, BKS kiểm tra kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo các chỉ tiêu sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	TH 2012	So với KH (%)
SL mía sạch thu mua	Tấn	450.000	435.878	96.00%
SL đường SX từ mía	Tấn	45.000	43.066	95,70%
Doanh thu thuần	Tr.đ	823.553	708.651	86,05%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	108.341	75.348	69,55%
Cổ tức	%	35 - 40	25	71%
Thu nhập bình quân	Ng.đ/ng/th	6.900	6.478	93%
Thù lao của HĐQT, BKS	Ng.đ/năm	1.300.000	1.300.000	100%

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2012.

2.1. Tổng tài sản: **669.237.493.119**

- Tài sản ngắn hạn: 286.389.125.039
- Tài sản dài hạn: 382.848.368.080

2.2. Tổng nguồn vốn: **669.237.493.119**

- Nợ phải trả: 442.340.089.272
- Nguồn vốn CSH: 226.897.403.847

2.3. Một số chỉ tiêu khác:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng doanh thu:	10,63%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / tổng tài sản:	11,25%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / vốn điều lệ:	43.25%

3. Nhận xét và đánh giá công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

HĐQT hiện có 5 thành viên, đứng đầu là Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, trong đó có 1 thành viên kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc. Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn về công tác đầu tư nguyên liệu, chính sách thu mua đảm bảo lợi ích cho người trồng mía; đầu tư dự án công suất từ 3.200 TMN vụ ép 2011-2012 đến nay là 3.500 TMN với tổng giá trị quyết toán dự kiến khoảng 25 tỷ đồng; xây dựng chính sách nhân sự và quản lý tài chính phù hợp có hiệu quả. Ban hành các Nghị quyết, Quy chế, Quyết định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước. Trong năm 2012, HĐQT có những hoạt động đạt kết quả khả quan như sau:

- Chỉ đạo sát sao hoạt động điều hành của Ban TGD, giúp công ty đạt kết quả kinh doanh rất khả quan trong bối cảnh khó khăn của thị trường mía đường năm 2012.
- Chỉ đạo triển khai đầu tư Dự án nâng công suất lên 3.500 TMN, dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong vụ ép 2012 – 2013.
- Chỉ đạo điều chỉnh sơ đồ tổ chức phù hợp với sự phát triển của Công ty.
- Phê duyệt ban hành các văn bản lập qui; các phương án sản xuất kinh doanh; các hạng mục đầu tư; Phê duyệt lựa chọn nhà thầu; Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ.
- Thông qua định hướng kế hoạch SXKD năm 2013; định hướng chiến lược phát triển Doanh nghiệp 5 năm giai đoạn 2012-2016 và tầm nhìn 2020.
- Các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Công ty. Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, đột xuất để thông qua các chủ trương, chính sách, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị giao.

3.2. Hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc có 4 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty được HĐQT bổ nhiệm. Trong năm qua, Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ chính sách cho người lao động. Trong hoạt động đầu tư nguyên liệu đã xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu, chăm lo thu nhập của người trồng mía; thực hiện công tác đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, nâng cấp chiều rộng lẫn chiều sâu dây chuyền sản xuất lên 3.500 TMN. Chú trọng công tác xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh đạt hiệu quả tương đối cao so các Công ty cùng ngành.

3.2.1. Thực hiện kế hoạch SXKD

- Các thành viên BĐH cùng đội ngũ Cán bộ quản lý có đã tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 đạt hiệu quả khá tốt tất cả các chỉ tiêu đề ra: chỉ tiêu doanh thu đạt 86% và lợi nhuận sau thuế đạt 77% so với kế hoạch đề ra.

3.2.2. Thực hiện công tác đầu tư

- Năm 2012, sản lượng mía sạch thu mua cả năm là 435.878 tấn đạt 96 % so kế hoạch và tăng 38% so với năm 2011.
- Tổng giá trị đầu tư vụ 2012 – 2013: 116 tỷ đồng, Công ty có chính sách và quản lý đầu tư cho người trồng mía phù hợp, sau vụ mía 2011 –2012 công nợ đầu tư thu hồi đạt cao (99,7 %/tổng nợ đến hạn) là 72,98 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư Dự án nâng công suất từ 3.200TMN lên 3.500TMN năm 2012 là 25 tỷ đồng, đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và khai thác hiệu quả trong vụ 2012-2013.
- Sau khi kiểm tra hồ sơ tài liệu có liên quan, Ban kiểm soát nhận thấy việc đầu tư nguyên liệu và các dự án hoàn thành là phù hợp với mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty.

3.2.3. Công tác kế toán và quản lý

- Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ ngày 31/12/2012 của Công ty được phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.
- Công tác ký kết hợp đồng xây dựng, chi phí đầu tư các dự án, chi phí sản xuất kinh doanh được quản lý chặt chẽ và hạch toán đúng quy định.

3.2.4. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Tình hình lao động và quỹ tiền lương, Công ty thực hiện như sau:
 - + Lao động bình quân: 414 người
 - + Tổng chi tiền lương, tiền thưởng: 38,319 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân/người/tháng: 6,478 triệu đồng/người/tháng
- Các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật lao động, Điều lệ của Công ty, việc chi trả lương hàng tháng được kịp thời đầy đủ và đúng quy định. Thu nhập bình quân của người lao động đã giảm 4% so với năm 2011. Trong năm qua, Việc ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Luật lao động; đã mua BHXH và BHYT đầy đủ cho người lao động. Tiền BHXH, BHYT đã nộp kịp thời đúng quy định.
- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ dưỡng sau khi kết thúc vụ SX. Tổ chức các đoàn CB đi tham quan học hỏi kinh nghiệm về kỹ thuật, nguyên liệu tại một số Nhà máy bạn và các nước trong khu vực.

Qua 01 năm, BKS luôn ghi nhận và đánh giá cao thành quả lao động của CBCNV góp phần phát triển Công ty vững mạnh.

3.2.5. Thực hiện chế độ kiểm toán

Theo đề nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã chọn Đơn vị kiểm toán quốc tế là Công ty TNHH KPMG để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012. Căn cứ Thư quản lý, Báo cáo tài

chính Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính qua các năm đều được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập có uy tín thực hiện.

3.2.6. Về hoạt động khác:

- Công ty đầu tư dài hạn tại Công ty CP Điện Gia Lai đến thời điểm 31/12/2012 với số lượng 956.105 CP, trị giá 14.341.575.000 đồng, nắm giữ 1,83% VDL.
- Công ty đã chia cổ tức năm 2012 bằng: 25 %/vốn điều lệ.

C. KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

1. Mục tiêu hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất, kịp thời đề xuất, kiến nghị với Ban điều hành Công ty khắc phục sai sót, đưa ra các biện pháp xử lý.
- Hoàn thiện hệ thống KSNB và phát huy vai trò KSNB hiện có tại Công ty và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ máy Ban kiểm soát.
- Đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống KSNB nhằm phát hiện và ngăn ngừa rủi ro có thể xảy ra: Kiến nghị xây dựng các quy chế, quy trình, quy định còn thiếu; các giải pháp ngăn ngừa rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

2. Kế hoạch kiểm tra.

- Kiểm tra định kỳ tính tuân thủ về việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định, chính sách, chế độ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, 09 tháng, năm; kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán, hạch toán của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các Phòng/ban, đơn vị.
- Tất cả các phòng ban trong Công ty đều được kiểm tra ít nhất 2 lần/năm.

D. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Trong năm 2012, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tương đối ổn định, bền vững và đạt kết quả khá tốt. Trong đó: Doanh thu năm 2012 tăng 28,2% so với năm 2011, Lợi nhuận trước thuế bằng 68% so với năm 2011. Tình hình tài chính lành mạnh. HĐQT – BDH – BKS đã có mối quan hệ phối hợp làm việc theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

Để phát huy thành quả đã đạt được, đáp ứng yêu cầu phát triển ổn định và bền vững, trong năm 2013 và những năm tiếp theo, BKS có những khuyến nghị với HĐQT và BDH như sau:

1. Tăng cường công tác quản lý kế hoạch nhằm nắm vững và dự đoán diễn biến thị trường, nhất là trong tình hình giá đường giảm mạnh so với những năm trước đây, có chỉ đạo kịp thời để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2013.

2. Việc đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nâng công suất nhà máy phải tuân thủ đầy đủ và đúng các thủ tục pháp lý; đồng thời đáp ứng được chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.
3. Cần có những chính sách cụ thể và thiết thực hơn nữa đối với người trồng mía để duy trì diện tích hiện có và phát triển vùng nguyên liệu. Đồng thời tổ chức thực hiện tốt quy trình đầu tư thâm canh phù hợp với thổ nhưỡng, giống mía để tăng năng suất và chất lượng mía đáp ứng nhu cầu của dự án nâng công suất nhà máy lên 6.000 TMN.
4. Cần chú trọng hơn nữa công tác đầu tư và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.
5. Khuyến khích các chủ mía có sản lượng ký hợp đồng mua bán lớn nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng nhằm giảm lượng tiền mặt phải kiểm đếm, vận chuyển và tồn quỹ tại Công ty.
6. Khẩn trương hoàn tất các thủ tục với UBCK Nhà nước để tăng vốn điều lệ; tạo sự chủ động về tài chính, đồng thời tiết kiệm chi phí lãi vay.

Trên đây là Báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông. Rất mong quý cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng tăng trưởng và phát triển bền vững, chúc Quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

BAN KIỂM SOÁT



Ayunpa, ngày 29 tháng 3 năm 2013.

TỜ TRÌNH 01

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

(V/v: *Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2012*

và phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 và tỷ lệ chia cổ tức năm 2012)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012:

Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty kiểm toán KPMG thực hiện kiểm toán và xác nhận: “Xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.”

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã kiểm toán năm 2012:

❖ Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2011
Tổng tài sản	tr.đ	669.237	613.801
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	286.389	248.675
Tài sản dài hạn	tr.đ	382.848	365.126
Nguồn vốn	tr.đ	669.237	613.801
Nợ phải trả	tr.đ	442.340	397.743
Vốn chủ sở hữu	tr.đ	226.897	216.058

❖ Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2011
Tổng doanh thu	tr.đ	708.651	552.754
Giá vốn hàng bán	tr.đ	574.853	400.382
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	tr.đ	72.715	111.434
LNTT	tr.đ	75.347	110.978
Thuế TNDN	tr.đ	11.363	12.136
LNST	tr.đ	63.984	98.842
EPS	tr.đ	3.676	5.679

2. Phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Lợi nhuận còn lại sau thuế TNDN	đồng	63.984.342.595
2	Trích lập các quỹ:		
	Quỹ dự phòng tài chính (5%/LNST)	đồng	3.199.217.130
	Quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST)	đồng	6.398.434.260
	Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi(10%/LNST)	đồng	6.398.434.260
	Quỹ công tác xã hội, khác (1%/LNST)	đồng	639.843.426
3	Lợi nhuận còn lại	đồng	47.348.413.520
4	Mức cổ tức (25% đã tạm ứng)	đồng	43.516.450.000
	<i>Trong đó : Chi trả bằng tiền mặt</i>	đồng	<i>43.516.450.000</i>
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ và tạm ứng cổ tức	đồng	3.831.963.520
6	Trích thưởng cho BĐH Công ty (20% lợi nhuận còn lại)	đồng	766.392.704
7	Trích bổ sung Quỹ công tác xã hội (20% lợi nhuận còn lại)	đồng	766.392.704
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2012	đồng	2.299.178.112

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ayunpa, ngày 29 tháng 3 năm 2013.

TỜ TRÌNH 02

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

(V/v: Phê duyệt kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2013)

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2013 như sau:

1. **Vốn điều lệ hiện tại** : 174.065.800.000 đồng
2. **Vốn dự kiến tăng** : 175.934.200.000 đồng
3. **Vốn điều lệ sau khi tăng** : 350.000.000.000 đồng
4. **Phương thức tăng vốn:**

4.1. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

1. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông.
2. Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần.
3. Đối tượng chào bán: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chào bán cổ phần.
4. Tổng số cổ phiếu chào bán: 17.406.580 cổ phần.
5. Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 174.065.800.000 đồng.
6. Giá chào bán: 10.000 đồng /cổ phần.
7. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới). Số lượng cổ phần chào bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

4.2. Chào bán cổ phần cho các bộ quản lý của Công ty

8. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông
9. Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần
10. Đối tượng chào bán: Chào bán cho Ban điều hành gồm: Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý cấp trung từ cấp phó phòng trở lên của Công ty cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lập danh sách theo đúng các tiêu chuẩn nêu trên.
11. Tổng số cổ phiếu chào bán: 186.840 cổ phần (chiếm 1,07% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
12. Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 1.868.400.000 đồng
13. Giá chào bán: 10.000 đồng /cổ phần

5. Thời gian phát hành: Dự kiến trong năm 2013.

6. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm: Bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm.

7. Niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành

Niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành lên sàn giao dịch Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

8. Ủy quyền cho HĐQT:

1. Xây dựng, điều chỉnh (nếu có) phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần; quyết định thời gian phát hành;
2. Lập danh sách cán bộ quản lý của Công ty được quyền mua cổ phần theo đúng các tiêu chuẩn đã nêu tại Điều 4.2;
3. Xử lý số lượng cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) hoặc số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu từ chối mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các nhà đầu tư khác với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
4. Ủy quyền HĐQT quyết định việc mua của cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Xử lý số lượng cổ phần do các đối tượng theo diện được chào bán (cán bộ quản lý) từ chối mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
6. Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tăng Vốn điều lệ và niêm yết cổ phần bổ sung số cổ phần phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội !

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 và phân phối lợi nhuận năm 2013)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

❖ Kế hoạch sản xuất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013
1	Sản lượng mía ép	tấn	450.000
2	Sản lượng đường thành phẩm	tấn	45.250
3	Sản lượng mật rỉ	tấn	22.287
4	Sản lượng điện sản xuất	MW	37.806
	trong đó: Điện thương phẩm	MW	19.802
5	Sản lượng phân vi sinh	tấn	2.500
6	Sản lượng bã bùn	Tấn	18.004
7	Nước tinh khiết đóng chai	Ng.lít	400

❖ Kế hoạch kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	756.586
	trong đó: Doanh thu BH&CCDV	tr.đ	739.023
2	Tổng chi phí	tr.đ	716.044
	trong đó: Giá vốn hàng bán	tr.đ	619.497
3	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	40.542
4	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	31.187
5	Đơn giá tiền lương sản xuất đường (gồm tàu xe phép).	đ/kg	731

2. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013
1	Trích lập quỹ dự phòng tài chính (5%/LNST)	tr.đ	1.559
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%/LNST)	tr.đ	3.119
3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	tr.đ	3.119

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013
	(10%/LNST)		
4	Trích quỹ công tác xã hội, khác (2%/LNST)	tr.đ	624
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ	tr.đ	22.767
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (174 tỷ đồng)	%	13%

Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chia tạm ứng cổ tức trong năm 2013 tùy theo hiệu quả kinh doanh và tình hình thanh khoản của Công ty.

Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, đề nghị trích thưởng 5% của phần lợi nhuận vượt so kế hoạch sau khi trích lập các quỹ theo quy định cho Ban điều hành và giao cho HĐQT phân phối.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

Gia Lai, ngày 29 tháng 3 năm 2013.

TỜ TRÌNH 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai

(Thay đổi lần thứ 4)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

STT	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2013	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1.	Đoạn cuối K1 điều 3	Chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể thay đổi, bổ sung. Những thay đổi, bổ sung đó do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho Đại hội đồng cổ đông kỳ họp gần nhất.	Chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể thay đổi, bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông vào từng thời điểm.	Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh dẫn đến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Cty. Trong khi, việc sửa đổi bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Mặt khác, theo quy định thì kèm theo hồ sơ đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh phải có biên bản họp ĐHĐCĐ	Điểm đ, k 2, Điều 96 LDN. Điều 34 NBĐ 43/2010/NĐ-CP
2.	K2 Điều 8	Cổ phiếu chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức	Cổ phiếu chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, <i>quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.</i>	Phù hợp với điều lệ mẫu	K2 Điều 8 Điều lệ mẫu Thông tư số 121/2012/TT-BTC
3.	Điểm a K2 điều 11	Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm.	Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm a K2 Điều 11 Điều lệ mẫu Thông tư số 121/2012/TT-BTC
4.	Điểm b K3	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm	Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu tháng hoặc báo	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm b k3 điều 13 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-

	điều 13,	toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất một nửa;	cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;		BTC
5.	Điểm O K2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm p k2 điều 14 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC
6.	Đoạn cuối K4 Điều 15	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Phù hợp với điều lệ mẫu	Đoạn cuối K4 Điều 15 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC
7.	Điểm a K2 Điều 17	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại kỳ họp trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm a K2 điều 17 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC

8.	K3 Điều 17	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	Phù hợp với điều lệ mẫu	K3 Điều 17 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC
----	------------	--	--	-------------------------	--

		Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.			
9.	Điểm b K5 Điều 17	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có từ 10% trở lên cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng	Phù hợp với các điều khoản khác trong Điều lệ	
10.	K4 điều 19	Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp, trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu	Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp, trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự	Không giới hạn số lượng thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ nhằm tạo sự linh động trong hoạt động bầu thư ký cuộc họp.	

		cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.	họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.		
11.	K1 Điều 24	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (<i>năm</i>) người và nhiều nhất là 11 (<i>mười một</i>) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm 05 (<i>năm</i>) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 (<i>năm</i>) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (<i>năm</i>) người và nhiều nhất là 11 (<i>mười một</i>) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm 05 (<i>năm</i>) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 (<i>năm</i>) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Phù hợp với điều lệ mẫu	K1 Điều 24 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC
12.	K3 Điều 24	Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%	Phù hợp với điều lệ mẫu	K3 Điều 29 Điều lệ mẫu 121/2012/TT-BTC

		một thành viên; từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng được đề cử một thành viên được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.	đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.		
13.	K7 điều 24	Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <i>thông báo</i> theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Thay từ “<i>thông báo</i>” bằng cụm từ “<i>công bố thông tin</i>”	Phù hợp quy định pháp luật về công bố thông tin.	Thông tư 121/2012/TT-BTC và thông tư 52/2012/TT-BTC
14.	Điểm g K3 Điều 25	“Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước”.	“Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.”	Phù hợp quy định pháp luật.	K3 điều 14 NĐ 90/2011/NĐ-CP

15.	Điểm a, b K4 Điều 25	a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty.	a. Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập, giải thể , phá sản các công ty con của Công ty.	Phù hợp quy định pháp luật	Điểm k K2 điều 25 LDN 2005
16.	Điểm c K4 Điều 25	Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty từ 20% đến 50% giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).	Trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty có giá trị từ 10% trở lên giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (bao gồm cả các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh).	Sửa lại để phân định rõ thẩm quyền của Hội đồng quản trị và tránh trường hợp tranh cãi về định nghĩa của “hợp đồng lớn”	Điểm c K4 Điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC
17.	Điểm f K4 Điều 25	Các khoản đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty không nằm trong kế hoạch kinh doanh có giá trị dưới 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.	“Các khoản đầu tư của Công ty vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm”.	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm e k 4 điều 25 Điều lệ mẫu Thông tư số 121/2012/TT-BTC
18.	Bổ sung điểm l K4 Điều 25	Chưa có	Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	Cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định khác trong Điều lệ.	

19.	Điểm b khoản 3 Điều 27	b. Hai thành viên Hội đồng quản trị	b. <i>ít nhất</i> hai thành viên Hội đồng quản trị	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điểm b k3 điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư số 121/2012/TT-BTC
20.	K 8 Điều 27	Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế. <i>b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i>	Phù hợp với điều lệ mẫu	K8 điều 27 Điều lệ mẫu Thông tư số 121/2012/TT-BTC
21.	Bổ sung K17 Điều 27	Chưa quy định	17. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy	Phù hợp với điều lệ mẫu	K3 Điều 108 LDN

			ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.		
22.	Khoản 2 Điều 30	Nhiệm kỳ: Theo Error! Reference source not found. Điều lệ này, giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của giám đốc điều hành là 3 (ba) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, <i>tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản</i>	Bổ đoạn “ <i>tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản</i> ”	Việc liệt kê những trường hợp không được làm Giám đốc điều hành là không cần thiết. Đồng thời, nội dung liệt kê này cũng không đủ các trường hợp không được làm Giám đốc điều hành theo quy định pháp luật.	Điều 57 , 116 LDN
23.	Đoạn đầu Điều 31	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần	Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư	Để đảm bảo minh bạch, trung thực và bảo mật thông tin.	

		nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm	ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. <i>Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</i> Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm.		
24.	Điểm a Điều 31	Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát	Phù hợp với điều lệ mẫu	Khoản 1, Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC
25.	Bổ sung điểm f,g Điều 31	Chưa có	f. Tham dự các cuộc họp. g. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.	Phù hợp với điều lệ mẫu	K4, 5 Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC
26.	Điểm a K4 Điều 33	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch	Cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định khác trong Điều lệ.	

		như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc		
27.	Điểm b K 4 Điều 33	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này	Cho phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định khác trong Điều lệ.	
28.	K1 điều 35	Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát có 3 (ba) đến 5 (năm) thành viên. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán	Phù hợp với điều lệ mẫu	Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC

		Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	viên. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty. Ban kiểm soát bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát phải là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:		
29.	K2 điều 35	Các cổ đông được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát theo quy định pháp luật. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được quyền đề cử một thành viên; từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng	Cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30%	Phù hợp với điều lệ mẫu	K2 điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC

		được quyền đề cử hai thành viên; 30% đến 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được quyền đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được quyền đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên.	tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên; Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.		
30.	Điều 40	Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập	Không quy định cụ thể tỷ lệ tích quỹ nhằm linh động hơn trong quá trình hoạt động kinh doanh và phù hợp tình hình thực tế mỗi năm	

			các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.		
31.	Điều 42	Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định pháp luật và phù hợp với quy định tại Điều 41 của Điều lệ này.	Phù hợp với điều 41 sửa đổi bổ sung nêu trên.	
32.	K1 Điều 47	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ <i>định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</i> và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ phê duyệt danh sách các <i>công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</i> và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết (do Ban kiểm soát đệ trình) và <i>ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như trên</i> tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và	Đảm bảo sự linh hoạt cho Công ty khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tại từng thời điểm	

			điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị		
--	--	--	--	--	--

Các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định pháp luật hiện hành, phù hợp nhu cầu quản trị, định hướng phát triển Công ty cổ phần Mía Đường Nhiệt Điện Gia Lai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 05

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013)

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty trong năm 2013 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v chuẩn y quyết định thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh TV.HĐQT của Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ ngày 05/07/2012.

Theo Nghị quyết HĐQT số 08/2012/NQ-HĐQT ngày 10/07/2012, HĐQT đã thống nhất thôi nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ kể từ ngày 10/07/2012 theo nguyện vọng cá nhân.

Nay Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chuẩn y việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ kể từ ngày 10/07/2012.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI

GiaLai Cane Sugar Thermolectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 07

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v chuẩn y quyết định thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh TV.HĐQT của Ông Thái Văn Chuyệ ngày 10/10/2012.

Theo Nghị quyết HĐQT số 14/2012/NQ-HĐQT ngày 10/10/2012, HĐQT đã thống nhất thôi nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Thái Văn Chuyệ kể từ ngày 10/10/2012 theo nguyện vọng cá nhân.

Nay Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chuẩn y việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Thái Văn Chuyệ kể từ ngày 10/10/2012.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermolectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 08

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v chuẩn y quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

Theo Nghị quyết HĐQT số 9/2012/NQ-HĐQT ngày 13/07/2012, sau khi thống nhất thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Phùng Nguyễn Âu Đệ, HĐQT đã thống nhất bầu bổ sung Ông Đinh Văn Hiệp tham gia thành viên HĐQT kể từ ngày 14/07/2012.

Nay HĐQT trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chuẩn y việc bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai nhiệm kỳ 2012-2017 đối với Ông Đinh Văn Hiệp kể từ ngày 14/07/2012.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 09

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v chuẩn y quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

Theo Nghị quyết HĐQT số 14/2012/NQ-HĐQT ngày 10/10/2012, sau khi thống nhất thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Thái Văn Chuyên, HĐQT đã thống nhất bầu bổ sung Ông Cáp Thành Dũng tham gia thành viên HĐQT kể từ ngày 10/10/2012.

Nay HĐQT trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận chuẩn y việc bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai nhiệm kỳ 2012-2017 đối với Ông Cáp Thành Dũng kể từ ngày 10/10/2012.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG NHIỆT ĐIỆN GIA LAI
GiaLai Cane Sugar Thermoelectricity Joint Stock Company

AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 10
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013
(V/v thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trịnh Minh Châu ngày 14/03/2013.

Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Trịnh Minh Châu kể từ ngày 29/03/2013.

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 11

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2013

(V/v Thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai.

HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai đã nhận được các hồ sơ ứng cử/đề cử các ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2012-2017 như sau:

STT	Họ và tên	Người đề cử	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			

Theo lý lịch đính kèm

Kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách ứng cử/đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012—2017 nêu trên.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Ghi chú: BTC sẽ bổ sung Danh sách ứng cử sau ngày 25/03/2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

TỜ TRÌNH 12

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

(Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường – Nhiệt điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2013 tương đương với mức thù lao năm 2012 là: **100.000.000** đồng/tháng và có tháng 13, cụ thể như sau:

Chức vụ	Số người	ĐVT	Mức thù lao/tháng	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	1	Đồng	30.000.000	30.000.000
Phó chủ tịch HĐQT	1	Đồng	15.000.000	15.000.000
Thành viên HĐQT	3	Đồng	10.000.000	30.000.000
Trưởng BKS	1	Đồng	10.000.000	10.000.000
Thành viên BKS	2	Đồng	5.000.000	10.000.000
Thư ký HĐQT	1	Đồng	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng	9	Đồng		100.000.000

Trân trọng kính trình Đại hội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



AyunPa, ngày 29 tháng 03 năm 2013.

THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp 2005, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

Cách tính phiếu biểu quyết: mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Đối với việc bầu 5 thành viên HĐQT: số phiếu biểu quyết = 5 x số cổ phần sở hữu;
- Đối với việc bầu 3 thành viên BKS: số phiếu biểu quyết = 3 x số cổ phần sở hữu.

Cách thức biểu quyết: cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban Tổ chức phát hành.
- Phiếu gạch xóa tên những người ứng cử.
- Phiếu viết thêm tên, thêm ký hiệu.
- Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Phiếu có tổng cộng phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông có được.

Phiếu trắng: được xem như phiếu bầu hợp lệ. Trường hợp này cổ đông không có ý kiến biểu quyết.

Xin mời cổ đông biểu quyết thông qua thể thức bầu cử và tiến hành bỏ phiếu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	ĐINH VĂN HIỆP
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1974
Nơi sinh:	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang
Quê quán:	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang
CMND:	025347494 Cấp ngày 02/03/2011 Tại CA TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	13D, đường số 25, p.Tân Quy, Quận 7, TP.HCM
Số ĐT liên lạc:	0908.883.889
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Điện tử Thạc sỹ Quản trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ 8/1997 đến 3/2004:	Giảng viên kiêm Tổ trưởng Tổ giảng viên trường Bưu Điện 3
+ Từ 03/2004 đến 5/2009:	Trưởng phòng Kế hoạch kiêm PGĐ phụ trách kế hoạch đầu tư, kinh doanh Trung tâm điện thoại SPT
+ Từ 7/2009 đến 12/2010:	Giám đốc Đầu tư Dự án Công ty CP Đầu tư Sài Gòn Thương Tín
+ Từ 3/2010 đến 6/2011:	Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Bến Tre
+ Từ 6/2011 đến 4/2012:	Thường trực HĐQT Công ty CP Điện Gia Lai
+ Từ 4/2011 đến 02/2012:	Trợ lý CT.HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 4/2011 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên
+ Từ 5/2011 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Gia Lai
+ Từ 11/2011 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Điện - Cao su Gia Lai
+ Từ 01/2012 đến 01/2013:	Phó tổng giám đốc Công ty CP Điện Gia Lai
+ Từ 7/2012 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 01/2013 đến nay:	Giám đốc Nông nghiệp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Điện Gia Lai

	- Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Gia Lai - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện - Cao su Gia Lai - Giám đốc Nông nghiệp Công ty CP Bourbon Tây Ninh
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 12 tháng 03 năm 2013.

Người khai

(đã ký)

Đinh Văn Hiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	CÁP THÀNH DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/8/1971
Nơi sinh:	An Nhơn, Bình Định
CMND	230934911 Cấp ngày 23/02/2009 Tại CA Gia Lai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	An Nhơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú:	109B Ngô Quyền, Thị xã Ayunpa, Tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0914.033.447
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
+ Từ 1995 đến 1996:	Cán bộ Kỹ thuật Công ty Mía đường Gia Lai
+ Từ 1997 đến 2004:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai (nay là Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai)
+ Từ 2005 đến 7/2007:	Giám đốc nhà máy Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai
+ Từ 8/2007 đến 9/2010:	Phó giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 23/9/2010 đến nay:	Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
+ Từ 10/10/2012 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia Lai
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức:	TV.HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường Nhiệt điện Gia
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	13.800 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ.
+ Đại diện sở hữu:	0
+ Cá nhân sở hữu:	13.800 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ.

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử:	- Võ Thị Minh Phấn - Vợ: nắm giữ 13.800 cổ phần, chiếm 0,079% vốn điều lệ. - Cáp Thành Long - Anh ruột: nắm giữ 69.000 cổ phần, chiếm 0,39% vốn điều lệ.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 01 tháng 03 năm 2013.

Người khai

(đã ký)

Cáp Thành Dũng